

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **78** /NHNN-TT

V/v thông báo DS mã BIN đã cấp
đến ngày 31/12/2010 và đang được sử dụng

Hà Nội, ngày **06** tháng **01** năm **2011**

Kính gửi: Các Tổ chức phát hành thẻ

Thực hiện quy định tại Điều 10 Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng (mã BIN) ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30/10/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về định kỳ 6 tháng một lần công bố danh mục mã BIN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp trên trang thông tin điện tử của NHNN <http://www.sbv.gov.vn>, nay, NHNN hệ thống Danh sách mã BIN đã cấp đến ngày 31/12/2010 và đang được sử dụng (*dính kèm Công văn*).

Đề nghị các Tổ chức phát hành thẻ đối chiếu và sử dụng đúng quy định.

**TL. THỐNG ĐỐC
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THANH TOÁN
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTĐ Nguyễn Toàn Thắng (để b/c);
- Lưu VP, TT.

Đính kèm:

- DS mã BIN đã cấp đến 31/12/2010 và đang được sử dụng.



Trần Thị Kim Chinh

Danh sách mã BIN đã cấp đến ngày 31/12/2010 và đang được sử dụng

(Đính kèm Công văn số: ~~48~~ /NHNN-TT ngày 06/01/2011 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

STT	Tên Tổ chức phát hành thẻ	Mã BIN
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương	970400
2	Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long	970401
3	Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện	970402
4	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	970403
5	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	970405
6	Ngân hàng TMCP Đông Á	970406
7	Ngân hàng TMCP Kỹ thương	970407
8	Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu	970408
9	Ngân hàng TMCP Bắc Á	970409
10	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered	970410
11	Ngân hàng TMCP Phương Tây	970412
12	Ngân hàng TMCP Đại Dương	970414
13	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	970415
14	Ngân hàng TMCP Á Châu	970416
15	Ngân hàng TMCP Phương Nam	970417
16	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	970418
17	Ngân hàng TMCP Nam Việt	970419
18	Ngân hàng TMCP Đại Á	970420
19	Ngân hàng liên doanh Việt Nga	970421
20	Ngân hàng TMCP Quân Đội	970422
21	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	970423
22	Ngân hàng Shinhanvina	970424
23	Ngân hàng TMCP An Bình	970425

24	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	970426
25	Ngân hàng TMCP Việt Á	970427
26	Ngân hàng TMCP Nam Á	970428
27	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	970429
28	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	970430
29	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	970431
30	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	970432
31	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	970433
32	Ngân hàng TNHH Indovina	970434
33	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	970435
34	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	970436
35	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.HCM	970437
36	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	970438
37	Ngân hàng liên doanh VID PUBLIC BANK	970439
38	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	970440
39	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	970441
40	Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	970442
41	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	970443
42	Ngân hàng TMCP Đại Tín	970444
43	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	970445
44	Quỹ Tín dụng nhân dân Trung ương	970446
45	Ngân hàng liên doanh Việt Thái	970447
46	Ngân hàng TMCP Phương Đông	970448